



**CÔNG TY CỔ PHẦN  
THỰC PHẨM NÔNG SẢN XUẤT KHẨU SÀI GÒN**

Địa chỉ: số 58 Võ Văn Tần, Phường 6, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.  
Điện thoại: (84.28) 3.9304464 – 3.9304466 Fax: (84.28) 3.9303186  
Email: [info@agrexland.com](mailto:info@agrexland.com) Website: <http://www.agrexland.com>

Số: 01/2020/NQ-ĐHĐCĐ

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 06 năm 2020

**NGHỊ QUYẾT  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**

☞-\*-☞

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ sửa đổi lần thứ VI của Công ty Cổ phần Thực phẩm Nông sản Xuất khẩu Sài Gòn (“Công ty”) được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua ngày 20/04/2018; và
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) thường niên năm 2020 của Công ty ngày 29/06/2020.

Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Thực phẩm Nông sản Xuất khẩu Sài Gòn

**QUYẾT NGHỊ**



**Điều 1:** Thông qua Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2019 của Ban Tổng Giám Đốc, Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị (“HDQT”) và Báo cáo của Ban kiểm soát (“BKS”) năm 2019.

- Tổng doanh thu : 610,4 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 79% kế hoạch.
- Lợi nhuận trước thuế : 83,6 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 143% kế hoạch.

**Điều 2:** Thông qua Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C.

**Điều 3:** Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019

STT	CHỈ TIÊU	Số tiền (VND)
1	<b>Vốn điều lệ</b>	<b>108,000,000,000</b>
2	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>57,793,338,540</b>
2.1	Cổ tức năm 2019 từ công ty con AGF	37,407,234,982
2.2	Lợi nhuận năm 2019 do công ty mẹ AGR thực hiện	20,386,103,558
3	<b>Trích lập các quỹ</b>	<b>4,713,095,119</b>
3.1	Trích khen thưởng CB-CNV (5% Lợi nhuận Cty mẹ)	1,019,305,178
3.2	Trích quỹ phúc lợi CB-CNV (2% Lợi nhuận Cty mẹ)	407,722,071
3.3	Trích khen thưởng HDQT/BKS	3,286,067,870
	<i>a. Trích 2% trên lợi nhuận thực hiện</i>	<i>1,155,866,771</i>
	<i>b. Trích 10% trên lợi nhuận vượt kế hoạch ĐHĐCĐ</i>	<i>2,130,201,099</i>
4	<b>Lợi nhuận sau khi đã trích lập các quỹ</b>	<b>53,080,243,421</b>
5	<b>Cổ tức năm 2019 bằng tiền mặt: 18% mệnh giá</b>	<b>19,440,000,000</b>
	(đã tạm ứng 10% mệnh giá cổ phiếu)	10,800,000,000
6	<b>Lợi nhuận giữ lại</b>	<b>33,640,243,421</b>

**Điều 4:** Thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2020 và dự kiến chi trả cổ tức năm 2020

STT	Khoản mục	ĐVT	Kế hoạch năm 2020
1	Tổng doanh thu	VNĐ	546,477,000,000
2	Lợi nhuận trước thuế (hợp nhất)	VNĐ	55,249,000,000
3	Dự kiến chi trả cổ tức năm 2020 bằng tiền mặt (*)	%	Tối thiểu 15%/mệnh giá (tương ứng 1.500 đồng/cổ phần)

(\*) Tỷ lệ dự kiến chi trả cổ tức năm 2020 nhằm mục đích là cơ sở tạm ứng cổ tức trong năm 2020 theo quy định của UBCKNN. Tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2020 cụ thể sẽ do ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 biểu quyết thông qua.

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định tỷ lệ và thời điểm tạm ứng cổ tức năm 2020 bằng tiền mặt.

**Điều 5:** Ủy quyền cho HĐQT Công ty chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020. Đơn vị kiểm toán được lựa chọn phải nằm trong Danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2020 của Ủy ban chứng khoán Nhà nước.

**Điều 6:** Thông qua mức chi thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT, BKS và Thư ký năm 2020 là 1.020.000.000 đồng/năm.

**Điều 7:** Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. ĐHĐCĐ giao HĐQT chi đạo, tổ chức thực hiện đầy đủ các nội dung của Nghị quyết này.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**CHỦ TỊCH HĐQT**



**VÔ THỊ HUYỀN LAN**